

Bình Thuận, ngày 19 tháng 4 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM TIỂU LUẬN CUỐI KHÓA

Lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chương trình chuyên viên - Khóa 27 (Năm 2018)
dành cho huyện Hàm Tân

Ngày nộp: 08/4/2019

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ	
01	01	Lê Thị Thùy	An	29/7/1987	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
02	02	Nguyễn Thị Dung	Anh	10/11/1987	Bình Thuận	8.0	Tám	
03	03	Điền Quốc	Anh	01/01/1982	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
04	04	Mai Văn	Bảo	19/12/1982	Quảng Nam	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Lương Kim	Bảo	30/5/1983	Bình Thuận	7.0	Bảy	
06	06	Lý Quang	Cần	09/9/1979	Quảng Ngãi	8.5	Tám rưỡi	
07	07	Võ Minh	Cánh	20/02/1966	Quảng Nam	8.5	Tám rưỡi	
	08	Nguyễn Thị Kim	Chung	21/7/1987	Hà Tĩnh			không đủ điều kiện
	09	Phạm Văn	Cư	01/3/1969	Bình Định			không đủ điều kiện
08	10	Nguyễn Văn	Cung	02/02/1972	Bình Thuận	7.0	Bảy	
09	11	Đoàn Thị Mỹ	Diễm	22/6/1986	Bình Định	8.0	Tám	
10	12	Lê Đình	Duẩn	07/6/1984	Thanh Hóa	7.0	Bảy	
11	13	Trương Thị	Dung	28/01/1983	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
12	14	Lê Thị Thùy	Dung	22/8/1988	Bình Thuận	7.0	Bảy	
13	15	Đỗ Đức	Duy	06/5/1987	Bình Thuận	7.0	Bảy	
14	16	Huỳnh Ngọc	Duy	02/02/1984	Quảng Ngãi	7.0	Bảy	
15	17	Đình Tấn	Duy	01/6/1979	Bình Thuận	8.0	Tám	
16	18	Lê Thị Mỹ	Duyên	02/12/1990	Bình Định	7.5	Bảy rưỡi	
17	19	Lê Tiến	Đạt	02/01/1983	Ninh Thuận	7.0	Bảy	
18	20	Đậu Huy	Đôn	12/02/1988	Nghệ An	7.0	Bảy	
19	21	Lê	Đức	02/4/1970	Quảng Ngãi	7.0	Bảy	
	22	Hoàng Thị Tuyết	Hà	16/7/1974	Quảng Trị			không đủ điều kiện
	23	Phạm Thị	Hải	15/01/1966	Quảng Ngãi			thời học
	24	Nguyễn Văn	Hạnh	11/4/1983	Thanh Hóa			không đủ điều kiện
20	25	Nguyễn Thị Hoàng	Hạnh	05/11/1984	Bình Thuận	6.5	Bảy	
21	26	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	20/6/1977	Bình Thuận	7.0	Bảy	
22	27	Dương Bá	Hậu	20/7/1988	Bình Thuận	8.0	Tám	
23	28	Trần Thị Thanh	Hiền	20/4/1986	Bình Thuận	7.0	Bảy	
24	29	Lê Thị	Hiếu	13/9/1986	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
25	30	Nguyễn Văn	Hòa	23/5/1980	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
26	31	Nguyễn Đình	Hoan	02/02/1970	Thái Bình	8.0	Tám	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ	
27	32	Thiều Thị	Hồng	05/3/1986	Thanh Hóa	6.5	Sáu rưỡi	
28	33	Đỗ Văn	Hùng	14/7/1970	Quảng Trị	6.0	Sáu	
29	34	Nguyễn Tấn	Hùng	20/11/1969	Quảng Ngãi	7.5	Bảy rưỡi	
30	35	Đỗ Thanh	Hùng	12/4/1984	Bình Thuận	7.0	Bảy	
	36	Phạm Thị	Hương	18/10/1978	Tuyên Quang			<i>không đủ điều kiện</i>
31	37	Vũ Ngọc	Huy	15/4/1984	Bình Thuận	7.0	Bảy	
32	38	Lê Thị	Huyền	04/11/1987	Thanh Hóa	7.5	Bảy rưỡi	
33	39	Nguyễn Di	Kha	24/11/1981	Bình Thuận	8.0	Tám	
34	40	Nguyễn Thành	Khương	14/8/1986	Bình Thuận	6.5	Sáu rưỡi	
35	41	Nguyễn Thị Như	Liễu	29/8/1982	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
36	42	Lý Tùng	Linh	14/02/1979	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
37	43	Lê Thị Mỹ	Linh	10/12/1985	Bình Thuận	7.0	Bảy	
	44	Trần Thị	Loan	21/6/1986	Hà Nội			<i>không đủ điều kiện</i>
38	45	Hồ Thanh	Lương	10/8/1978	Bình Thuận	7.0	Bảy	
39	46	Nguyễn Văn	Minh	11/12/1975	Bình Thuận	7.0	Bảy	
40	47	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/8/1982	Bình Thuận	8.0	Tám	
41	48	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	20/11/1982	Bình Thuận	8.0	Tám	
42	49	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	20/9/1985	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
	50	Trần Thị Kiều	Phương	12/11/1981	Bình Thuận			<i>không đủ điều kiện</i>
43	51	Đào Thị	Phượng	28/10/1982	Nam Định	6.5	Sáu rưỡi	
44	52	Lương Thị	Sáng	01/4/1973	Bình Thuận	6.5	Sáu rưỡi	
45	53	Đỗ Tấn	Sĩ	26/6/1980	Bình Định	7.5	Bảy rưỡi	
46	54	Phan Công	Soái	19/6/1984	Quảng Trị	7.5	Bảy rưỡi	
47	55	Võ Xuân	Sơn	20/4/1979	Quảng Ngãi	7.5	Bảy rưỡi	
48	56	Trần Thị Lam	Sương	06/11/1984	Quảng Nam	8.0	Tám	
49	57	Nguyễn Thị Đoan	Tâm	07/4/1983	Bình Thuận	8.0	Tám	
50	58	Hồ Thị Minh	Tâm	03/8/1983	Bình Thuận	8.0	Tám	
51	59	Ngô Thị Minh	Tâm	15/5/1984	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
52	60	Đoàn Tấn	Thạch	16/7/1968	Quảng Ngãi	8.0	Tám	
53	61	Hoàng Kim	Thái	12/12/1983	Bình Thuận	7.0	Bảy	
54	62	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	15/5/1984	Bình Thuận	8.0	Tám	
55	63	Nguyễn Đình	Thiều	02/12/1981	Bình Thuận	7.0	Bảy	
	64	Nguyễn Thị	Thu	24/4/2960	Quảng Trị			<i>thôi học</i>
56	65	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	04/7/1982	Bình Thuận	7.0	Bảy	
	66	Giáp Thị	Thùy	10/3/1983	Bắc Giang			<i>không đủ điều kiện</i>
57	67	Trần Thị Thu	Thủy	28/5/1985	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
58	68	Nguyễn Minh	Tiến	12/8/1977	Hải Dương	7.0	Bảy	
59	69	Hoàng Thị Kim	Trâm	01/7/1990	Nghệ An	7.5	Bảy rưỡi	
60	70	Hồ Vy	Trang	16/6/1982	Bình Thuận	7.0	Bảy	
61	71	Nguyễn Văn	Trị	20/5/1974	Nghệ An	7.0	Bảy	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ	
62	72	Nông Ngọc	Tuất	13/8/1988	Cao Bằng	7.0	Bảy	
	73	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	10/3/1986	Bình Thuận			không đủ điều kiện
63	74	Nguyễn	Ty	06/6/1982	Bình Thuận	7.0	Bảy	
	75	Quách Thị Thu	Uyên	25/4/1980	Bình Thuận			không đủ điều kiện
64	76	Phạm Thị	Vân	01/7/1983	Thanh Hóa	8.5	Tám rưỡi	
65	77	Văn Quý	Việt	10/10/1990	Quảng Nam	7.0	Bảy	
66	78	Mai Trường	Vũ	02/02/1978	Quảng Nam	8.0	Tám	
67	79	Lê Thị Hoàng	Yên	22/10/1984	Bình Thuận	7.0	Bảy	

Tổng số bài: 67 bài

Trong đó:

* Điểm 8.5: 03 bài

* Điểm 8.0: 14 bài

* Điểm 7.5: 18 bài

* Điểm 7.0: 26 bài

* Điểm 6.5: 05 bài

* Điểm 6.0: 01 bài

Tỷ lệ:

Giỏi: 17 bài

(Tỷ lệ: 25.37 %)

Khá: 44 bài

(Tỷ lệ: 65.67 %)

Trung bình 06 bài

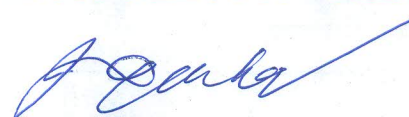
(Tỷ lệ: 7.57 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Lê Hữu Tài

TRƯỞNG KHOA NN VÀ PL



ThS. Nguyễn Duy Hà

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH**

ThS. Nguyễn Thị Như Yên